KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

QUẢN LÝ QUI TRÌNH PHẦN MỀM

Web dạy lập trình cơ bản và nâng cao

Phiên bản 2.1

Ngày 19/12/2019

Giáo viên lý thuyết: Ngô Huy Biên

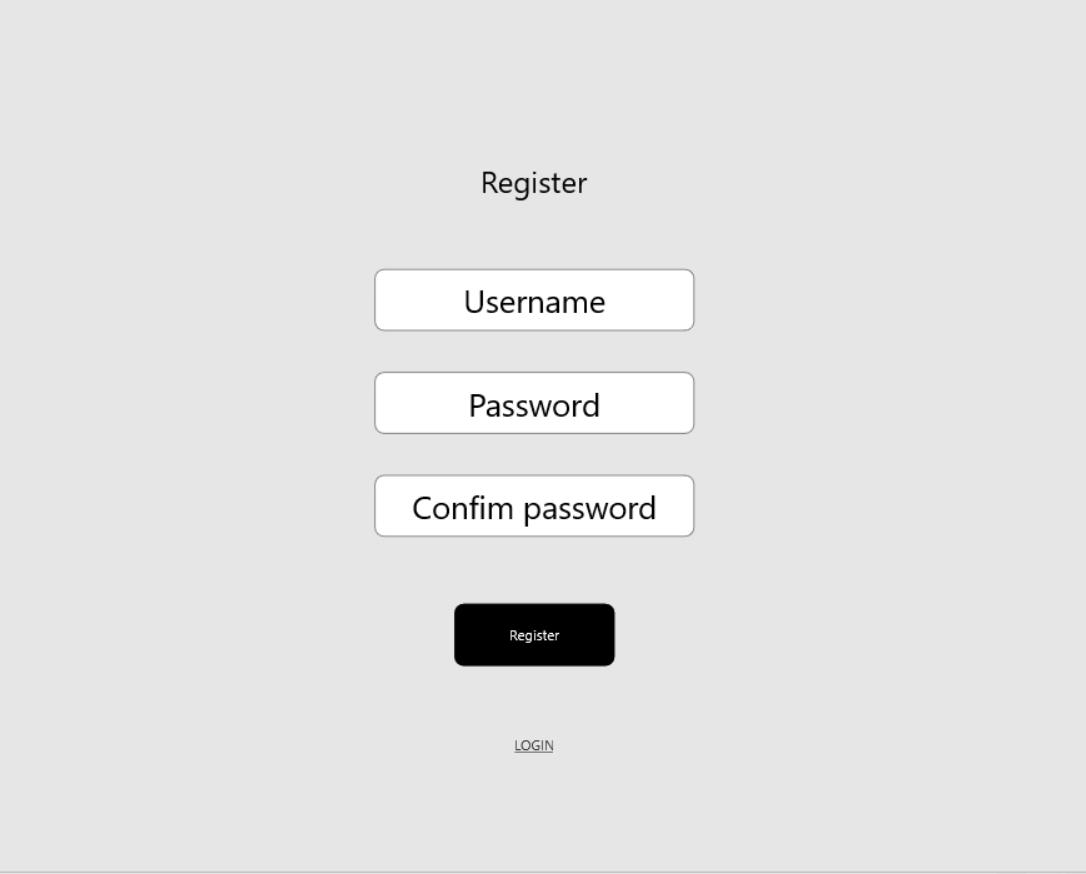
Nhóm thực hiện: 3

1. Sản phẩm Mockup, Prototype và Proof of Concept
2. Màn hình đăng nhập

## 

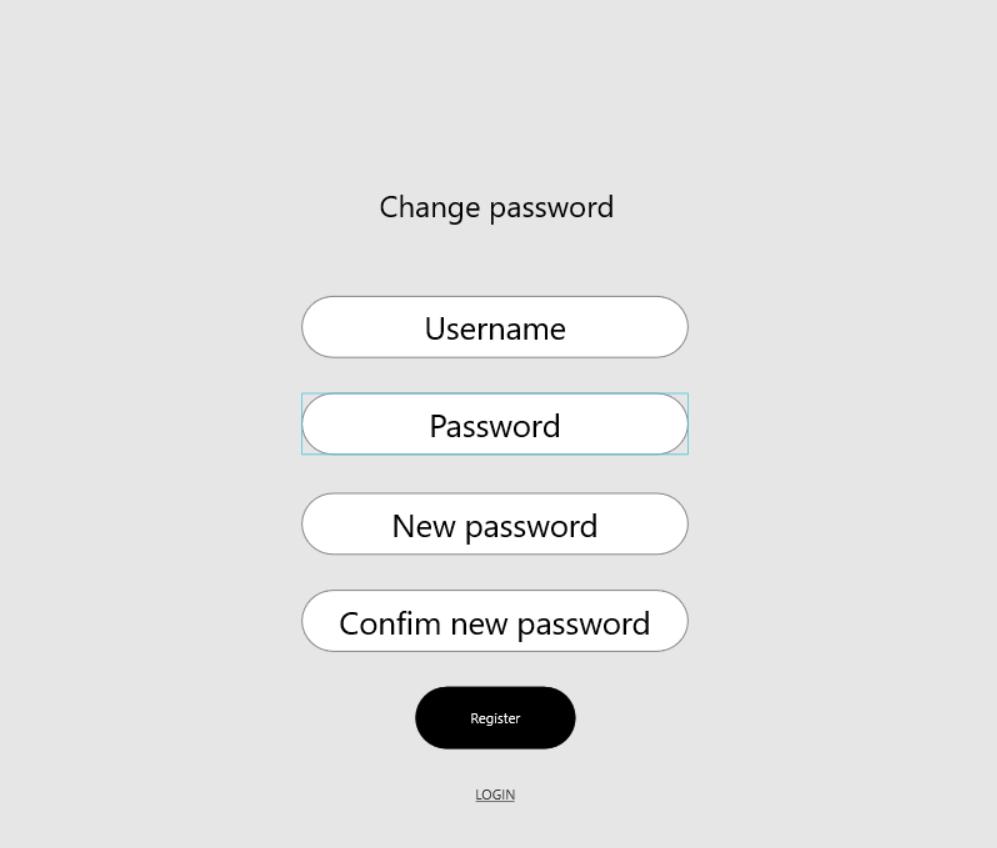
Người dùng cần đăng nhập để thực hiện các chức năng của phần mềm

1. Màn hình đăng ký



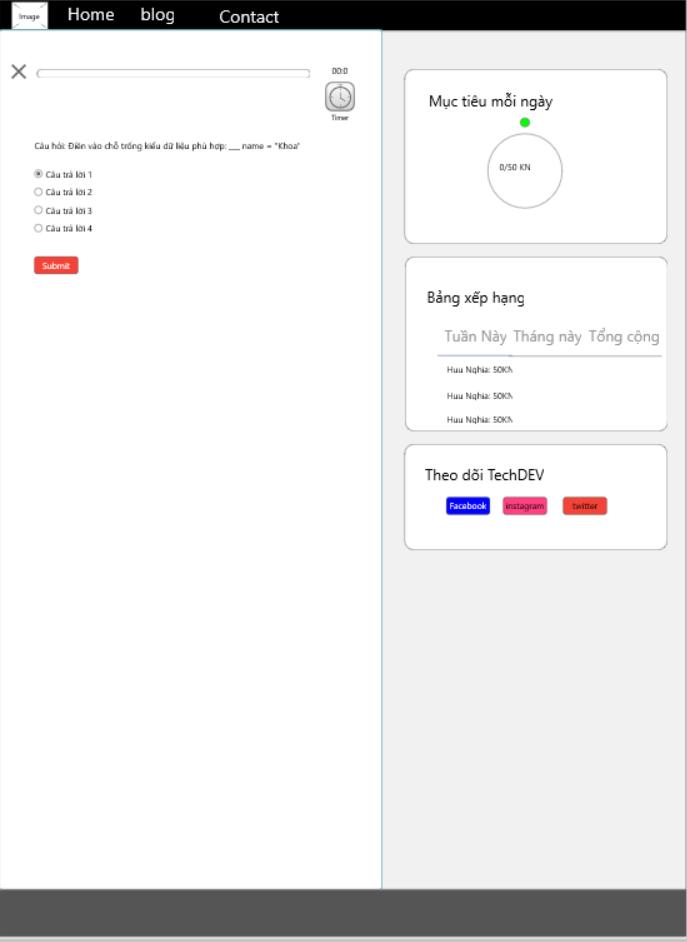
Người dùng cần đăng ký tài khoản đề dùng các chức năng của phần mềm

1. Màn hình đổi mật khẩu



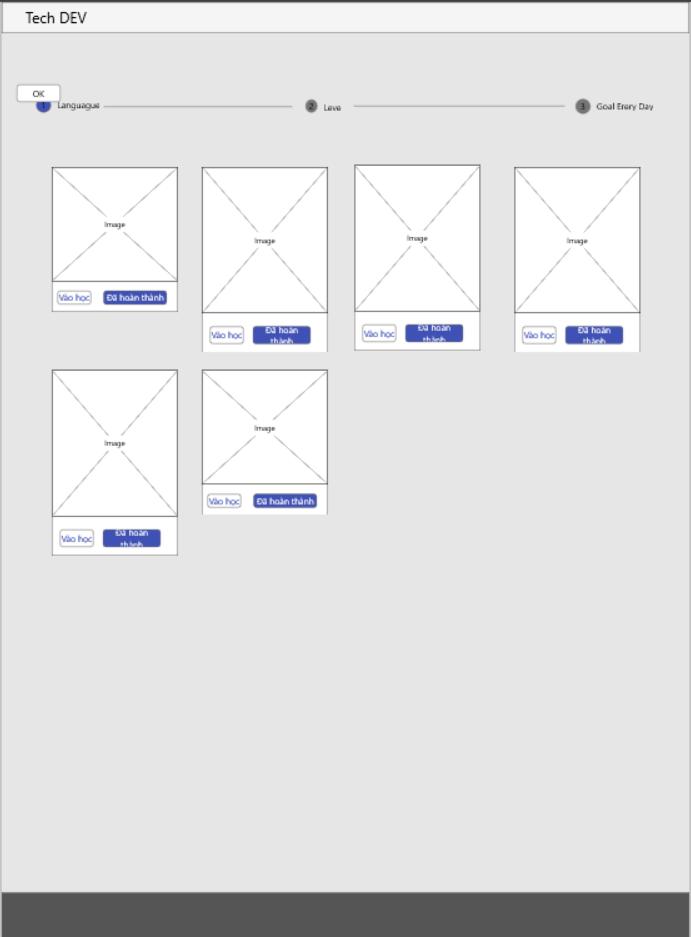
Người dùng đổi mật khẩu khi cần thiết

1. Màn hình làm bài tập



Người dùng kiểm tra năng lực bản thân qua các bài tập

1. Màn hình chọn khoá học



Người dùng chọn khoá học để làm bài test

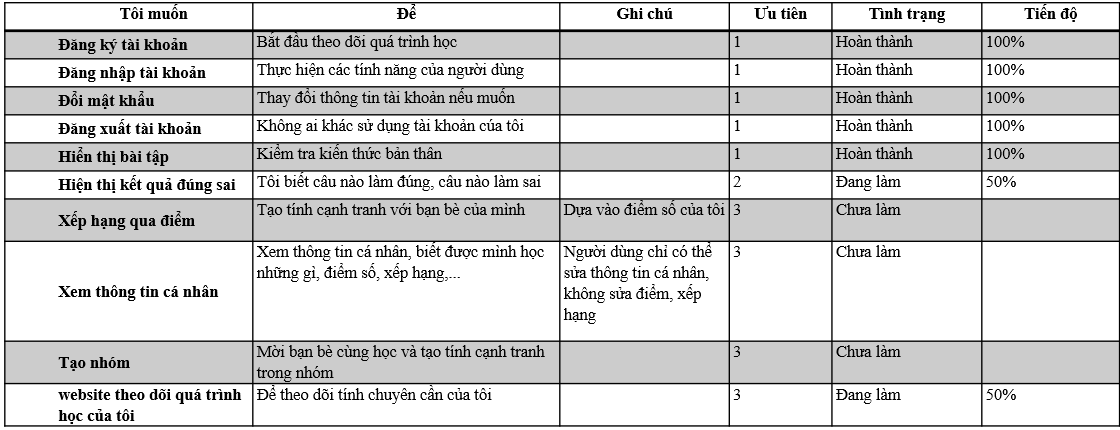
1. Sản phẩm định nghĩa qui trình
2. Phân công thành viên

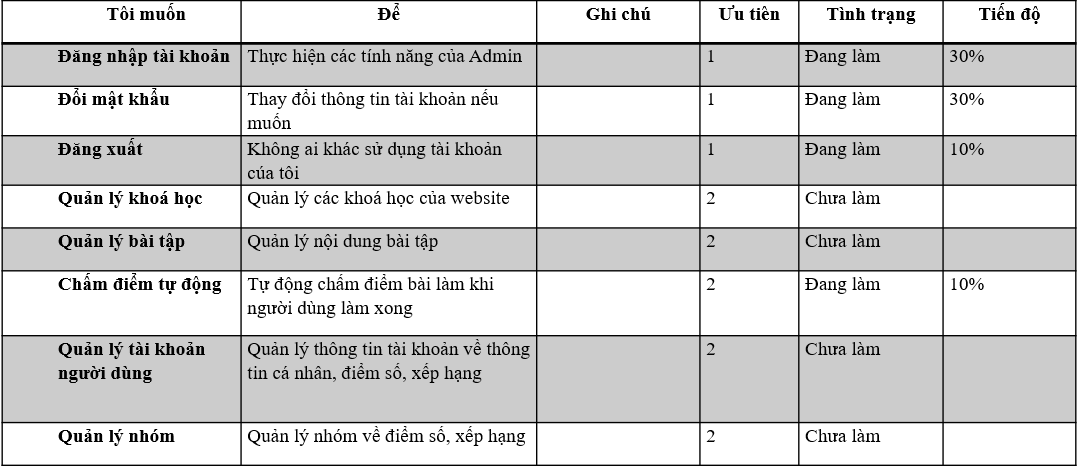
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MSSV** | **Họ tên** | **Vai trò** |
| 18424035 | Bùi Đăng Khoa | Product Onwer |
| 18424038 | Nguyễn Thế Lợi | Developer |
| 18424039 | Phạm Đình Luân | Developer |
| 18424040 | Lê Hoàng Luật | Developer |
| 18424042 | Huỳnh Quang Minh | Developer |
| 18424043 | Trần Hữu Nghĩa | Scrum master, tester |

1. Ngôn ngữ, công nghệ và công cụ

* Ngôn ngữ: C# , javascript
* Công nghê:
  + FontEnd: Angular
  + BackEnd: asp.net
* Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: SQL Server
* Công cụ: Visual studio,Visual studio code
* Lý do: Đa số thành viên điều làm về C# và javascript, hỗ trợ đa nền tảng, dễ mở rộng

1. Chức năng và tiến độ côngviệc

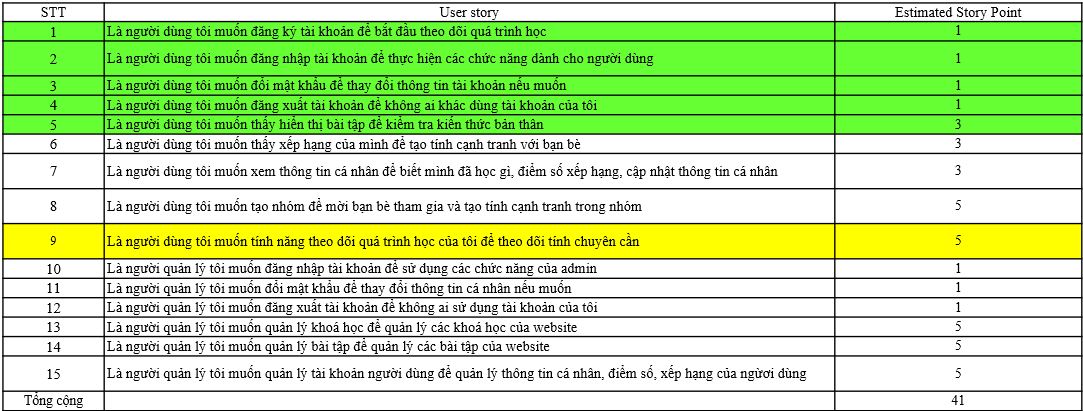




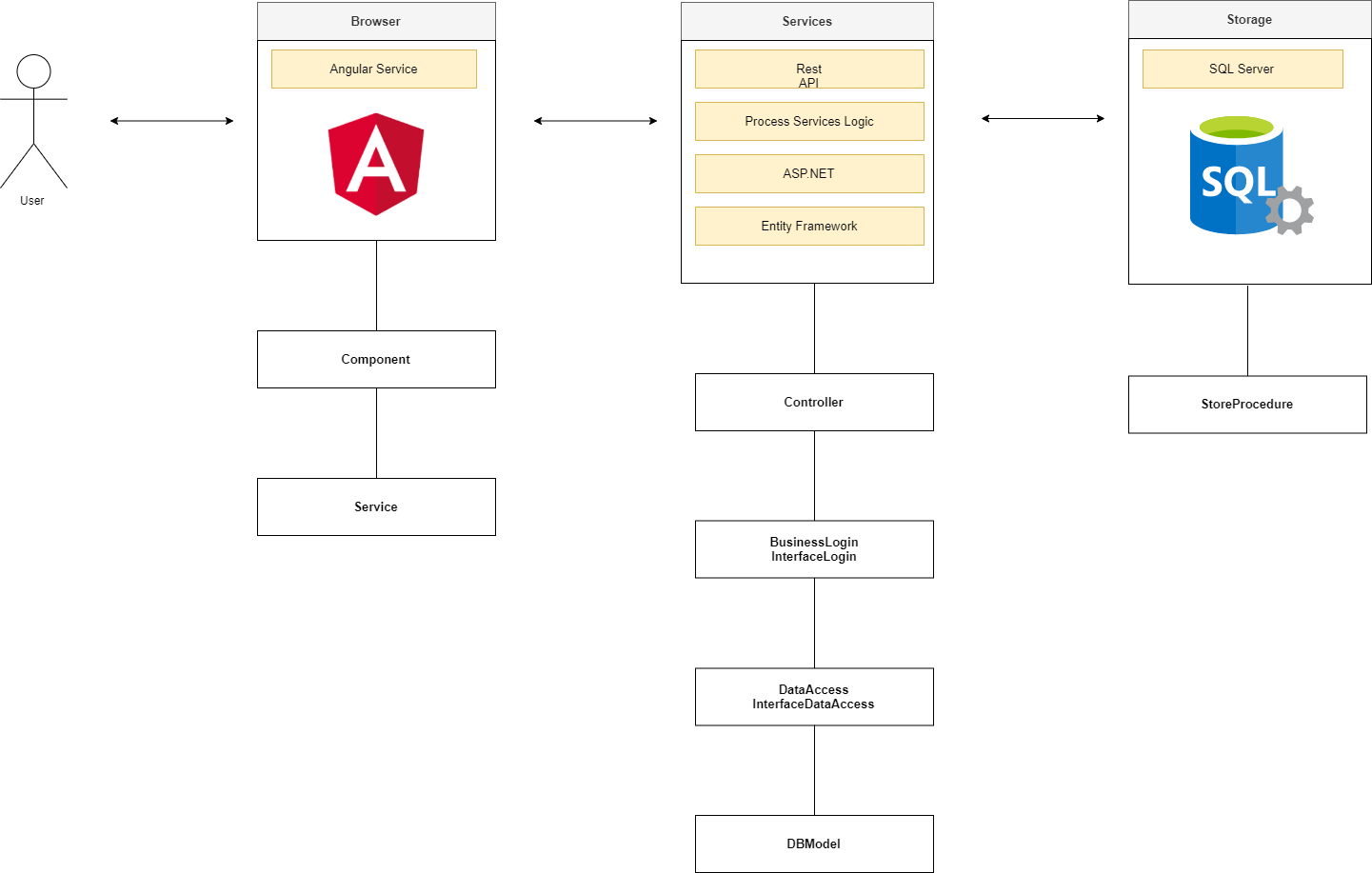
1. High level estimate

Nhóm sẽ quy đổi những tính năng bằng những điểm. Ví dụ:

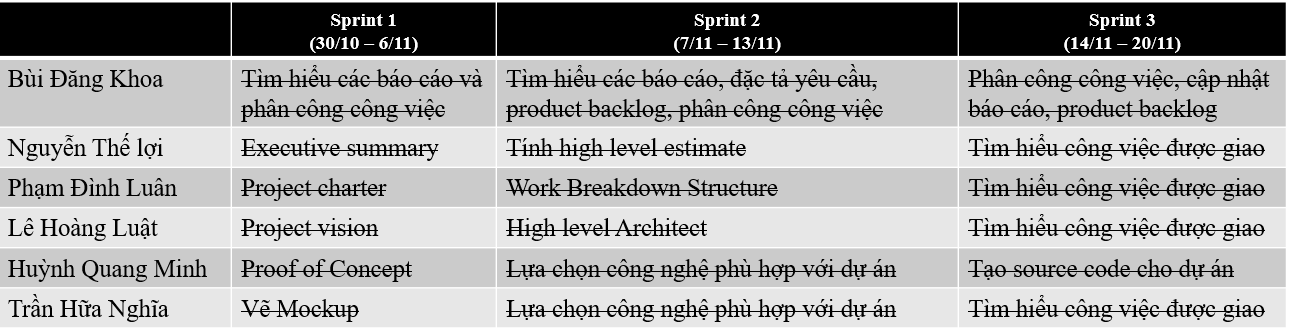
* 1 điểm là kích thước nhỏ
* 3 điểm là kích thước trung bình
* 5 điểm là kích thước lớn

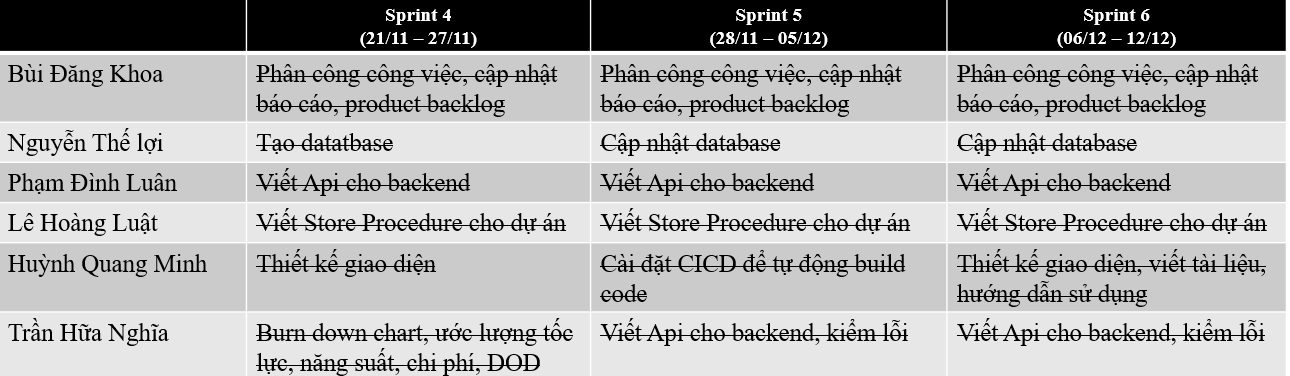


1. Sản phẩm “High Level Architecture” (hoặc “Technical Solution”) của nhóm.

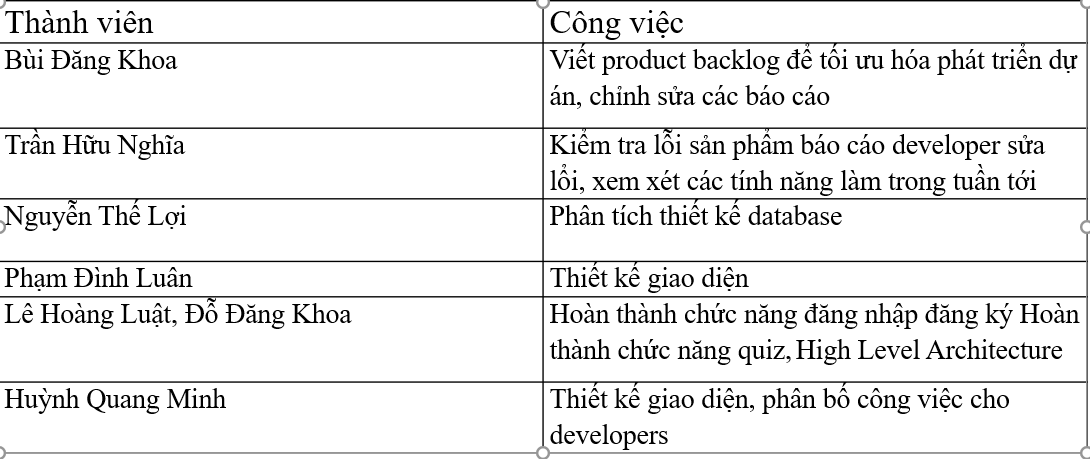


1. Release plan của nhóm





1. Task board



1. Danh sách rủi ro

* Thành viên nghỉ giữa chừng: 3 (1) \* 4 (2) = 12 => Trung bình
* Nhóm hiểu sai vấn đề 3 (1) \* 5 (2) = 15 => Khá cao
* Giao diện không vừa ý khách hàng 3 (1) \* 2 (2) = 6 => Thấp
* Không đảm bảo năng xuất làm việc 3 (1) \* 4 (2) = 12 => Trung bình
* Trễ hạn, lịch trình không thực tế 3 (1) \* 5 (2) = 15 => Khá cao
* Tiếp cận công nghệ mới tốn nhiều thời gian tìm hiểu, áp dụng vào dự án

3 (1) \* 3 (2) = 9 => Thấp

* Ghi chú: Thang điểm rủi ro lấy từ 1 => 5
  + Xác suất rủi ro xảy ra
  + Mức độ nghiêm trong khi rủi ro xảy ra

1. Release burn down chart
2. Tốc lực của nhóm

* Nhóm có tất cả 41 point với 8 tuần để làm => Tốc lực là 5 point/tuần
* Ngân sách của nhóm cho dự án là 13 triệu VNĐ